

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 162/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đổi.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐ-HPT ngày 05/6/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Minh P, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Biện Huy P1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Minh P trình bày:

Bà và ông Biện Huy P1 chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Đ, Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà P1 cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Biện Huy P1.

Về con chung: Bà Minh P khai bà và ông Huy P1 có 01 con chung là cháu Biện Hòa N, sinh ngày 26/11/2019. Khi ly hôn, bà Minh P xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Huy P1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Minh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Biện Huy P1 trình bày: ông thống nhất với ý kiến và lời trình bày của bà P1 về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là đúng. Nay bà Minh P xin ly hôn, ông không đồng ý.

Trường hợp nếu Tòa án có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Minh P thì ông xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Minh P cấp dưỡng.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa, bà Minh P cương quyết xin ly hôn, xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu ông Huy P1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, ông Huy P1 thay đổi ý kiến: ông cũng đồng ý ly hôn theo đơn yêu cầu của bà Minh P. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng,*

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết.*

Bà Đỗ Minh P xin ly hôn với ông Biện Huy P1. Ông P1 hiện đang cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về pháp luật áp dụng*: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung*,

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Đỗ Minh P và ông Biện Huy P1 chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Minh P vẫn cương quyết xin ly hôn. Ông P cũng đồng ý ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa bà Minh P và ông Huy P1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Minh P xin ly hôn với ông Huy P1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[2.2]. *Về con chung*: Bà Đỗ Minh P và ông Huy P1 đều thống nhất khai có 01 con chung là cháu Biện Hoài N1, sinh ngày 26/11/2019. Khi ly hôn, ông P1 đồng ý giao con chung cho bà Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và bà Minh P cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Bà Đỗ Minh P không yêu cầu ông Biện Huy P1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Bà Đỗ Minh P phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Minh P

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Minh P được ly hôn với ông Biện Huy P1.

2. Về con chung: Bà Đỗ Minh P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Biện Hoài N1, sinh ngày 26/11/2019.

Về cấp dưỡng: ông Biện Huy P1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Đỗ Minh P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Đỗ Minh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6311 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

